

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày: 28-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Xuôi.

2. Ông Trần Trung Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ươn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/HSST, ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Minh Đ, sinh năm 1979 tại tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Trương Văn N, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1934 (đã chết). Anh chị em ruột: có 06 người, lớn nhất sinh năm 1957, nhỏ nhất sinh năm 1976. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không.

Tiền sự: 01. Vào ngày 19/6/2020 bị Công an xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành đóng phạt.

Bị cáo Trương Minh Đ bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam từ ngày 13/02/2022 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 (xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Võ Văn A, sinh năm 1986 (xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Khánh T, sinh năm 1998 (xin xét xử vắng mặt).

Cùng cư trú: ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Ông Lê Văn C, sinh năm 1977 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

Ông Trần Văn T, sinh năm 1981 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:* Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 17/01/2021, bị cáo Trương Minh Đ đến nhà Trần Văn T để uống bia. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi hết bia, mọi người bàn bạc hùn tiền mua bia uống nhưng Nguyễn Văn T không đồng ý, Nguyễn Văn T rủ Lê Văn C đánh bài ăn thua bằng tiền để mua bia thì Lê Văn C đồng ý. Nguyễn Văn T lấy một bộ bài tây 52 lá trong nhà Trần Văn T đem ra bàn đá trước nhà và ngồi trên ghế nhựa chơi đánh bài. Nguyễn Văn T và Lê Văn C thống nhất đánh bài cào 03 lá chia làm 02 tụ bài, Nguyễn Văn T 01 tụ và Lê Văn C 01 tụ, mỗi tụ 3 lá của bộ bài tây 52 lá, ai lớn nút hơn thì thắng, mỗi người làm cái 03 ván, mỗi ván bài đặt cược thấp nhất 20.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng, tiền đặt cược để trên bàn tại vị trí ngồi đánh bài. Quá trình chơi, có Võ Văn A và Nguyễn Khánh T ké vào tụ bài của Nguyễn Văn T còn bị cáo Trương Minh Đ ké tụ bài của Lê Văn C nhiều ván để thắng thua. Đến 21 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện lập biên bản ghi nhận sự việc quả tang.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 2.600.000 đồng. Kiểm tra trên người các đối tượng quản lý số tài sản gồm 25.750.000 đồng và 08 điện thoại di động. Trong quá trình điều tra Nguyễn Khánh T tự nguyện giao nộp 250.000 đồng; Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp 250.000 đồng; Võ Văn A tự nguyện giao nộp 100.000 đồng tiền tham gia đánh bạc.

Đối với số tiền dùng để đánh bạc 1.000.000 đồng, gồm Lê Văn C 400.000 đồng; Nguyễn Văn T 250.000 đồng; Nguyễn Khánh T 250.000 đồng và Võ Văn A 100.000 đồng, Công an huyện C đã tịch thu trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với các đồ vật, tài sản không liên quan Cơ quan Công an đã trả lại cho chủ sở hữu.

Vật chứng còn lại gồm:

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam (thu giữ trên chiếu bạc) 2.600.000 đồng;
- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen nhãn hiệu Nokia và tiền Việt Nam 1.200.000 đồng của bị cáo Trương Minh Đ (trong đó có 300.000 đồng bị cáo Điền dùng vào việc đánh bạc).
- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Samsung và tiền Việt Nam 1.100.000 đồng của Võ Văn A;

- Tiền Việt Nam 200.000 đồng của Nguyễn Khánh T.

Trong quá trình điều tra, Lê Văn C, Nguyễn Văn T, Võ Văn A và Nguyễn Khánh T đều thừa nhận hành vi đánh bạc với Trương Minh Đ vào ngày 17/01/2021. Qua xác minh đối với bị cáo Trương Minh Đ có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép. Cụ thể ngày 05/6/2020, đánh bạc trái phép tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, ngày 19/6/2020 bị Công an xã H, huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (chưa chấp hành đóng phạt).

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKS-HS, ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Trương Minh Đ tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Minh Đ thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” là hoàn toàn đúng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: “Vào khoảng 21 giờ, ngày 17/01/2021, tại nhà của Trần Văn T, bị cáo đánh bạc ăn thua bằng tiền với Nguyễn Văn T, Lê Văn C, Võ Văn A và Nguyễn Khánh T, khi đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Công an xã H kiểm tra phát hiện và lập biên bản. Trước đây, vào ngày 19/6/2020, bị cáo bị Công an xã H, huyện C xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc”.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Minh Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/02/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Minh Đ từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Minh Đ tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng với các tài liệu, vật chứng và các chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Do vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Trương Minh Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng qui định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, việc chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc trái với quy định của pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi, của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý của Nhà nước và trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an địa phương. Pháp luật nhà nước ta nghiêm cấm đánh bạc trái phép, ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào nhằm thu lợi bất chính. Việc chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền không cần phải tốn nhiều công sức nhưng vẫn thu lợi nhuận cao nên bị cáo bất chấp pháp luật dùng mọi thủ đoạn nhằm qua mặt chính quyền địa phương và các Cơ quan bảo vệ pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính xem thường pháp luật nên bị cáo bất chấp vi phạm. Trước đó, bị cáo bị Công an xã H, huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Đáng lẽ, khi bị phạt thì bị cáo phải biết sửa chữa lỗi lầm của mình để trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo không làm được việc này và tiếp tục vi phạm. Đối với lần vi phạm này mặc dù số tiền phạm tội chỉ có 300.000 đồng nhưng do bị cáo đã bị xử phạt hành chính mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải biết chọn cho mình một nghề nghiệp chính đáng để có thu nhập nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng với bản tính đố, đen đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

[4] Nhằm để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt

hành sự bị cáo Trương Minh Đ là cần thiết, nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử cũng cần xem xét những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thân nhân là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi của Lê Văn C, Nguyễn Văn T, Võ Văn A và Nguyễn Khánh T không cấu thành tội phạm, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc mỗi đối tượng 1.500.000 đồng.

Đối với Lê Trung K, sinh năm 1993; Nguyễn Văn K, sinh năm 1981; Nguyễn Văn N, sinh năm 1984; Trần Văn T, sinh năm 1981 cùng nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh và Nguyễn Văn C, sinh năm 1980, nơi cư trú: Ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh có mặt tại nhà Trần Văn T khi Cơ quan Công an đến kiểm tra, tuy nhiên không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Công an không xử lý.

[5] Về vật chứng:

- 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng, tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 2.600.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền do các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Samsung và tiền Việt Nam 1.100.000 đồng của Võ Văn A, không liên quan đến hành vi phạm tội, tuyên trả lại cho Võ Văn Anh.

- Tiền Việt Nam 200.000 đồng của Nguyễn Khánh T, không liên quan đến hành vi phạm tội, tuyên trả lại cho Nguyễn Khánh T.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen nhãn hiệu Nokia và tiền Việt Nam 1.200.000 đồng của bị cáo Trương Minh Đ. Trong đó, có 300.000 đồng bị cáo Điền dùng vào việc đánh bạc, tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Còn 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen nhãn hiệu Nokia và tiền Việt Nam 900.000 đồng, không liên quan đến hành vi đánh bạc, tuyên trả lại cho bị cáo Điền nhưng giao Cơ quan Thi hành án tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Minh Đ có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Trương Minh Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trương Minh Đ 01 (*Một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/02/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Minh Đ số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước.

[2] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 2.900.000 đồng (*Hai triệu, chín trăm ngàn đồng*).

- Tuyên trả:

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen nhãn hiệu Nokia và tiền Việt Nam đồng 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng*) cho bị cáo Trương Minh Đ. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C tiếp tục quản lý tài sản trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Samsung và tiền Việt Nam đồng 1.100.000 đồng (*Một triệu, một trăm ngàn đồng*) cho Võ Văn A.

- Tiền Việt Nam đồng 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) cho Nguyễn Khánh T.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Minh Đ có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Hoàng Vân